

Bản án số: 05/2025/HS -ST

Ngày: 06-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Văn Tới

2. Bà Bùi Thị Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn L, sinh ngày 03/10/1992 tại: Xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Bùi Thị S, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Bùi Thị C1, sinh năm 1993 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/08/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T, sinh ngày 07/02/2000 tại: Xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Á, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị R, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/08/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn H, sinh ngày 22/12/1998 tại: Xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Quách Thị N1, sinh năm 2001 và chưa có con; Tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20/12/2018 bị Công an phường C, thành phố H xử phạt hành chính số tiền 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay Bùi Văn H chưa chấp hành; nhân thân: Ngày 18/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; đến ngày 16/01/2021, Bùi Văn H đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/08/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Hoàng D, sinh ngày 18/08/1990 tại: Thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị D1, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Bùi Thị H1, sinh năm 1990 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/08/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Tiến D2, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Phố L, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Bà Quách Thị N1, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

- Người chứng kiến:

+ Ông Phạm Hải S1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Phố H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Ngọc N2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Phố H, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 30/8/2024, Bùi Văn L, Bùi Văn H, Bùi Văn T cùng trú tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình sau khi đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm Y tế huyện L, tỉnh Hòa Bình đã cùng nhau đi đến quán nước thuộc khu vực bến xe khách huyện L để bàn bạc góp tiền mua chất ma túy mang về bán lại cho người nghiện ma túy để thu lợi nhuận phục vụ chi tiêu. Quá trình bàn bạc H, T

thống nhất góp tiền cho L đi mua chất ma túy, sau khi mua được sẽ chia nhau chất ma túy với số tiền tương ứng đã góp. Sau khi bàn bạc, H nhắn tin điện thoại cho vợ là Quách Thị N1, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình và bảo chuyển tiền cho L bằng hình thức chuyển khoản, N1 sử dụng số tài khoản 19036598506014 thuộc ngân hàng T1 chuyển số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 0989133310 thuộc ngân hàng V cho L, trong đó số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) H thỏa thuận trả nợ cho L, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) H góp để mua ma túy; Tự sử dụng số tài khoản 3003205257600 thuộc ngân hàng A chuyển tiền vào số tài khoản 0989133310 thuộc ngân hàng V1 cho L số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là T trả nợ cho L, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) là góp cho L mua ma túy.

Sau khi nhận được tiền từ H và T, L dùng một phần số tiền này để trả nợ, và lấy số tiền tích góp từ trước, góp thêm số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đi mua ma túy. Sau khi có tiền L đi xe khách ra khu vực thuộc huyện K, tỉnh Hòa Bình tìm mua chất ma túy. Trong quá trình đi tìm mua chất ma túy tại huyện K, L nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện ma túy nên đến hỏi và mua được 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất ma túy của người này với số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Mua được ma túy xong, Bùi Văn L cho chất ma túy vào một hộp dán kín và gửi xe khách Tùng Y chạy trên tuyến Bến xe Y - K - L về cho người nhận là Bùi Hoàng D, sinh năm 1990, trú tại phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Trước đó L đã thỏa thuận với D sau khi D nhận được ma túy và đưa lại cho Bùi Văn L, L sẽ cho D chất ma túy để sử dụng. Gửi được hộp hàng chứa chất ma túy xong, L đi xe khách khác trở về thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình để chờ nhận hộp chứa chất ma túy từ D.

Đến 15 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, sau khi Bùi Hoàng D nhận hộp hàng bên trong chứa chất ma túy từ nhà xe T2 tại khu vực phố L, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác do Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh H chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan phát hiện bắt quả tang Bùi Hoàng D. Quá trình kiểm tra hộp mà Bùi Hoàng D cầm có đặc điểm là hộp quần bên ngoài bằng băng dính màu vàng có ghi “Người Nhận: 0384.914.650 Lạc S2 – Hoà Bình”. Bên trong có 01 (một) mảnh vải màu đỏ; 02 (hai) chiếc quần, một quần có gắn nhãn ghi “GU 222-258422 (51-01)”; Quần thứ hai có gắn nhãn ghi “YMI USA”, bên trong túi quần sau bên phải có 01 (một) túi nilon màu trắng viền đỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Hoàng D khai nhận chất bột dạng cục màu trắng trên là ma túy của Bùi Văn L, L bảo D đi nhận ma túy này mang về cho L để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với

Bùi Hoàng D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ số ma túy trên và các vật chứng khác có liên quan theo quy định.

Tiến hành điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số: 264/LGN-ĐCSHS-KTMT ngày 30/8/2024 đối với Bùi Văn L, sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 263/LKX-ĐCSHS-KTMT ngày 30/8/2024 khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Bùi Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án. Bùi Văn L tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

Đến 16 giờ ngày 30/8/2024, Cơ quan điều tra vận động Bùi Văn H, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình ra đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình đầu thú Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ nội dung cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu trắng.

Đến 16 giờ 10 phút ngày 30/8/2024, Cơ quan điều tra vận động Bùi Văn T, sinh năm 2000, trú tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình ra đầu thú về hành vi cùng đồng phạm Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình đầu thú Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ nội dung thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số điện thoại: 0345.244.610, mạng di động VIETTEL.

Tại Kết luận giám định số 438/KL-KTHS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Hoàng D, sinh năm 1990, trú tại phố M - V - L - Hòa Bình" gửi giám định có tổng khối lượng 14,76g (*mười bốn phẩy bảy mươi sáu gam*) là ma túy, loại Heroine

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn L tại huyện K, tỉnh Hòa Bình, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không có đặc điểm nhận dạng do đó không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Quách Thị N1, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình là vợ của Bùi Văn H. Quá trình điều tra xác định mặc dù có hành vi chuyển tiền cho Bùi Văn L nhưng Quách Thị N1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình không đề cập xử lý.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

- Khối lượng chất ma túy thu giữ của Bùi Hoàng D là 14,76g (*mười bốn phẩy bảy mươi sáu gam*) ma túy, loại Heroine. Sau khi giám định Cơ quan giám định hoàn lại 12,23g (*mười hai phẩy hai mươi ba gam*) mẫu ma túy, loại Heroine; 01 mảnh vải màu đỏ; 01 chiếc quần ngắn có ghi “GU 222-258422 (51-01), 01 quần có gắn nhãn “YMI USA” cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Hoàng D.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn H.

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-LS ngày 25 tháng 12 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H và Bùi Hoàng D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H và Bùi Hoàng D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L từ 11-12 năm tù; bị cáo Bùi Văn H từ 10 năm 06 tháng – 11 năm tù; bị cáo Bùi Văn T từ 10 năm – 10 năm 06 tháng tù; bị cáo Bùi Hoàng D từ 08 năm 06 tháng – 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu huỷ khối lượng chất ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh vải màu đỏ; 01 chiếc quần ngắn có ghi “GU 222-258422 (51-01), 01 quần có gắn nhãn “YMI USA”

Tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Hoàng D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng

cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T.

Các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Hoàng D đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/08/2024; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng; biên bản khám xét và bản kết luận giám định số 438/KL-KTHS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của phòng phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 30/8/2024 tại khu vực bến xe khách thuộc phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H đã có hành vi mỗi người góp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), tổng cộng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) giao cho Bùi Văn L đi ra khu vực huyện K, tỉnh Hòa Bình mua 14,76g (*mười bốn phẩy bảy mươi sáu gam*) chất ma túy, loại Heroine với mục đích mang về chia nhau bán lẻ chất ma túy cho người nghiện để thu lời bất chính. Bị cáo Bùi Hoàng D biết rõ mục đích Bùi Văn L nhờ nhận hộp hàng có chứa khối lượng 14,76g (*mười bốn phẩy bảy mươi sáu gam*) chất ma túy, loại Heroine mà L đã mua ở huyện K là để sau này L bán lại cho các đối tượng nghiện khác thu lời bất chính, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi để được trả công bằng hình thức cho sử dụng ma túy. Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận

các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Hoàng D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, đồng thời gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Là nguyên nhân làm phát sinh tội, tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là các đối tượng nghiện ma túy, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên các bị cáo đã góp tiền mua ma túy về bán cho những đối tượng nghiện để kiếm lời. Do vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” có tính chất giản đơn. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Bùi Văn L là người khởi xướng việc việc góp tiền mua ma túy về bán lại kiếm lời; đồng thời góp 5.000.000đ (năm triệu đồng) trong tổng số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và là người trực tiếp ra khu vực huyện K mua 14,76g (mười bốn phẩy bảy mươi sáu gam) chất ma túy, loại Heroine sau đó gửi cho xe khách Tùng Y cho bị cáo Bùi Hoàng D nhận. Do đó trong vụ án này bị cáo L giữ vai trò chính. Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn H tiếp nhận ý chí từ bị cáo Bùi Văn L và mỗi người góp 5.000.000đ (năm triệu đồng) giao cho L đi mua ma túy về chia nhau bán lẻ cho người nghiện nhằm thu lời bất chính, do đó các bị cáo T, H đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực và chịu trách nhiệm thứ yếu sau bị cáo Bùi Văn L.

Đối với bị cáo Bùi Hoàng D, tiếp nhận ý chí và biết Bùi Văn L gửi gói hàng bên trong có chứa 14,76g (mười bốn phẩy bảy mươi sáu gam) chất ma túy, loại Heroine qua xe khách Tùng Y. Tuy vậy bị cáo vẫn nhận để được bị cáo L trả công bằng hình thức cho sử dụng ma túy. Do đó trong vụ án này bị cáo Bùi Hoàng D đồng phạm với vai trò là người giúp sức và phải chịu trách nhiệm hình sự sau các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do các bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy, muốn kiếm lời bất chính từ hành vi mua bán ma túy là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Hoàng D chưa có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo Bùi Văn H có 01 tiền sự, ngày 20/12/2018 bị Công an phường C, thành phố H xử phạt hành chính số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy, đến nay Bùi Văn H chưa chấp hành; Ngày 18/12/2018, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Tuy vậy về nhân thân các bị cáo đều là các đối tượng chấp hành pháp luật kém không chịu tu dưỡng rèn luyện về mặt đạo đức, nghiện và lệ thuộc vào ma túy.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Bùi Văn L: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Bùi Văn C là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn T: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và có ông nội là Bùi Thanh N3 là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn H: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và có ông nội là Bùi Văn C2 là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Hoàng D: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Bùi Văn Đ là người có công với cách mạng; đồng thời trong quá trình làm việc tại địa phương đã có nhiều thành tích trong các phong trào đoàn thể được Ban Bộ tư lệnh cảnh vệ, chủ tịch UBND huyện L, Chủ tịch UBND xã L (nay là thị trấn V) và Hội nông dân tỉnh Hoà Bình tặng khen và chứng nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Hoàng D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn L ngày 30/08/2024 tại khu vực huyện K, tỉnh Hòa Bình, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng do đó không đủ căn cứ để mở rộng điều tra. Xét thấy chưa có cơ sở xem xét, xử lý do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Hội đồng xét xử cũng xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý đối với Quách Thị N1, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình là vợ của Bùi Văn H và Nguyễn Tiến D2, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Phố L, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình là lái xe khách nhà xe Tùng

Y là đúng quy định, do đó không đề cập tới trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[8] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Hoàng D.

[9] Về vật chứng vụ án: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng mẫu chất ma túy hoàn lại sau giám định; 02 chiếc quần ngắn cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; Đối với các vật chứng là 04 điện thoại di động, xét thấy phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và vẫn còn giá trị sử dụng, do vậy cần tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Hoàng D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn L: 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/08/2024.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn H: 10 (mười) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/08/2024.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T: 10 (mười) năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/08/2024.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng D: 08 (tám) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/08/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 12,23g (*mười hai phẩy hai mươi ba gam*) mẫu ma túy, loại Heroine; 01 mảnh vải màu đỏ; 01 chiếc quần ngắn có ghi “GU 222-258422 (51-01), 01 quần có gắn nhãn “YMI USA” cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp, một mặt có ghi “*Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Hoàng D, Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 30/8/2024. Tại: thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình*”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Hoàng D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn L.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 21/THA ngày 06/01/2025 giữa bên giao Công an huyện L, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Hoàng D mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hoà Bình;
- Công an huyện Lạc Sơn;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo, người có QLNNLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Minh Giang

